TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:** 74/2022/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Đình Học
Các H thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

- Thư ký pH tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia pH tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/HSST ngày 09/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Duy T,** sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Sóc; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 3, khu phố P, phường Ph, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Cha: Phạm Văn H, sinh năm 1950, Mẹ: Đinh Thị L, sinh năm 1956.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: 00.

Tiền án: 01

Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt Phạm Duy T 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 B luật Hình sự năm 2015 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự, theo Bản án số 52/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2019, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án

phí dân sự sơ thẩm. Tuy nH, đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 6.850.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 70 B luật Hình sự thì Phạm Duy T chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 04/8/2009 Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bình Phước ban hành quyết định số 2155 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 19/8/2011.

Ngày 07/10/2013 Chủ tịch UBND phường Ph, thị xã B, tỉnh Bình Phước ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 14/4/2014.

Ngày 19/6/2015 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 B luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 18/2015/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 10/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 21/2017/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 08/9/2022 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, ngày 09/9/2022 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ trong cùng ngày. Đến ngày 15/9/2022 bị khởi tố và bị tạm giam cho đến nay.

2. **Ngô Doãn Tr**, sinh năm 1984 tại tỉnh Hải Dương.

Tên gọi khác: Tr B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu phố Ph, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Cha: Ngô Doãn B, sinh năm 1954, Mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1956.

Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 22/12/2008 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 71/2008/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 22/9/2010 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 39/2010/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 19/11/2018 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo Bản án số 58/2018/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 08/9/2022 thực hiện hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngày 09/9/2022 bị bắt trong T khẩn cấp tạm giữ trong cùng ngày. Đến ngày 15/9/2022 bị khởi tố và bị tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại pH tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Ph, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr là bạn bè, thường xuyên sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 09 giờ 30 ngày 08/9/2022, sau khi Tr gặp và rủ T vào xã A, huyện H chơi, thì T đồng ý. Lúc này, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61B1 – 428.70 chở T đi từ thị xã B hướng vào xã A. Khi đi đến quán tạp hóa "Châu H" thuộc tổ 2, ấp Ph, xã A, huyện H, tỉnh Bình phước do bà Nguyễn Thị H làm chủ thì Tr dừng xe ở trước quán tạp hóa và kêu T xuống xe mua một gói thuốc JET. T xuống xe, đi vào hỏi mua thuốc lá thì bà H vào trong quán lấy thuốc lá bán cho T. Khi này, T nhìn thấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu tím của bà H đang để ở trên tủ kính đựng vé số gần chỗ T đứng. Thấy bà H đã đi vào bên trong quán, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của bà T để bán lấy tiền tiêu xài. T dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần, rồi đi vào trong quán đứng gần bà H chờ lấy thuốc lá. Lúc này, bà H nói với T là hết thuốc lá nên T đi ra, lên xe mô tô nói Tr: "Chở tao ra thị xã B gấp, có công việc". Tr điều khiển xe mô tô chở T đi về hướng thị xã B, đi được khoảng 01km thì T nói với Tr là vừa trộm điện thoại di động ở quán tạp hóa và lấy điện thoại ra cho Tr xem. T nói với Tr chạy đến khu vực "Cầu Trắng", thị xã B để bán điện thoại lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Tr đồng ý. Khi cả hai đến khu vực "Cầu Trắng" thì T và Tr gặp Lê Minh T1, nơi thường trú: khu phố P1, phường Ph1, thị xã B. Khi này, T nói với T1 là điện thoại do T nhặt được, nhờ T1 bán dùm thì T1 đồng ý và đem điện thoại đến khu vực cầu Cần Lê, thuộc xã T, thị xã B bán cho một người tên T2 (chưa xác định nhân thân) lấy số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi bán điện thoại thì T1 cầm tiền quay về khu vực "Cầu Trắng" đưa cho T thì T cho T1 số tiền 200.000 đồng . T giữ số tiền 1.300.000 đồng rồi cùng Tr đi đến gần khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước để mua ma túy của một nam thanh niên (Không rõ nhân thân) hết 1.000.000 đồng, rồi cả hai đi sử dụng ma túy; số tiền còn lại 300.000 đồng T và Tr tiêu xài hết. Ngày 08/9/2022 bà Nguyễn Thị H có đơn trình báo về việc bị trộm cắp tài sản đến Công an xã A.

Quá trình, xác minh đến ngày 09/9/2022, Công an xã A, huyện H đã mời Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr về Trụ sở công an xã làm việc và đồng thời chuyển tin báo đến công an huyện H, xác minh, điều tra theo quy định. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Căn cứ, Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTTTHS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị còn lại 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11; Dung lượng 64GB; màu tím. Tại thời điểm trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 70% và định giá là: 70% x 11.490.000 đồng = 8.043.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, dung lượng: 64G; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu tím, nhãn hiệu "Logo Sporswea.com" và 01 (một) quần kaki, ống dài, màu xám, nhãn hiệu "YuXin"; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 61B1 – 428.70; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành mũ màu đen, kích thước (24x9,5)cm và 01 (một) đôi dép da màu nâu, mỗi chiếc dép có kích thước (26x12)cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh nhạt, vành nón màu đen, kích thước (26x20x13cm) và 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, phần quai dép có sọc đen trắng, mỗi chiếc dép có kích thước (24x9,5)cm; 02 (hai) đĩa CD lưu file dữ liệu liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, dung lượng: 64G. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị H theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với xe mô tô Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 61B1 – 428.70. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của ông Ngô Doãn B (cha ruột của Ngô Doãn Tr), sinh năm 1954, nơi cư trú: khu phố Ph, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước quản lý, sử dụng. Ngày 08/9/2022, ông B cho Ngô Doãn Tr mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc Tr dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông B không biết. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 B luật Tố tụng hình sự, Cơ

quan điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô trên cho ông Ngô Doãn B nên không đề cập đến.

Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu tím, nhãn hiệu "Logo Sporswea.com" 01 quần kaki, ống dài, màu xám, nhãn hiệu "YuXin"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành mũ màu đen, kích thước (24x9,5)cm và 01 (một) đôi dép da màu nâu, mỗi chiếc dép có kích thước (26x12)cm. Đây là trang phục Ngô Doãn Tr mặc vào ngày 08/9/2022, khi đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội. Không phải là vật chứng vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 B luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên trả lại các tài sản trên cho Ngô Doãn Tr theo quy định.

01 mũ bảo hiểm màu xanh nhạt, vành nón màu đen, kích thước (26x20x13cm) và 01 đôi dép nhựa màu đen, phần quai dép có sọc đen trắng, mỗi chiếc dép có kích thước (24x9,5)cm. Đây là trang phục Phạm Duy T mặc vào ngày 08/9/2022, khi trộm cắp tài sản. Không phải là vật chứng vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 B luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên trả lại các tài sản trên cho Phạm Duy T theo quy định.

Đối với 02 (hai) đĩa CD lưu dữ liệu liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về vấn đề dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động Iphone 11, màu tím. Bà H không có yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự hay có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Riêng vấn đề dân sự của anh Lê Minh T1: Quá trình điều tra, do T1 không có mặt tại nơi cư trú nên không làm việc được với T1 về vấn đề có yêu cầu Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà T1 đã bỏ ra để chuộc lại điện thoại giao lại cho Cơ quan điều tra hay không. Nếu sau này, Lê Minh T1 có yêu cầu về bồi thường dân sự có thể khởi kiện Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr theo quy định.

- Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Phạm Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Ngô Doãn Tr về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, không tranh luận gì thêm.

- Người bị hại có đơn xin vắng mặt và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy T mức từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Doãn Tr mức từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại pH tòa, H đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố bị hại đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án; tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án mà vắng bị hại.

[2]. Về nội dung vụ án: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, Phạm Duy T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của bà Nguyễn Thị H tại tổ 2, ấp Ph, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau đó, T nói cho Ngô Doãn Tr biết việc T vừa trộm cắp điện thoại của bà H rồi rủ Tr đi bán điện thoại vừa chiếm đoạt được để đi mua ma túy sử dụng. Dù Tr biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý chở T đi bán điện thoại di động lấy số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết.

Do đó, hành vi trên của Phạm Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án Bản án số 52/2018/HSST ngày 31/8/2018 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xác định Phạm Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do Phạm Duy T chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội mới vào ngày 08/9/2022 với lỗi cố ý. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này bị cáo Phạm Duy T phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 B luật Hình sự.

Hành vi của Ngô Doãn Tr biết tài sản của T lén lút chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn đem đi tiêu thụ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Duy T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173; Ngô Doãn Tr tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố

[4]. Hành vi của bị cáo Phạm Duy T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động của bị hại là hành vi bị pháp luật cấm nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo.

Hành vi của bị cáo Ngô Doãn Tr là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ biết tài sản do bị cáo T chiếm đoạt trái phép của người khác nhưng vẫn tiêu thụ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dục mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo; đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm; bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Phạm Duy T: Ngày 04/8/2009 Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bình Phước ban hành quyết định số 2155 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 19/8/2011.

Ngày 07/10/2013 Chủ tịch UBND phường Ph, thị xã B, tỉnh Bình Phước ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 14/4/2014.

Ngày 19/6/2015 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 B luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 18/2015/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 10/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 B luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 21/2017/HSST; đã chấp hành xong bản án.

[5.2] Đối với bị cáo Ngô Doãn Tr: Ngày 22/12/2008 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 71/2008/HSST; đã chấp hành xong bản án;

Ngày 22/9/2010 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 39/2010/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Ngày 19/11/2018 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 249 B luật Hình sự năm 2015, theo Bản án số 58/2018/HSST; đã chấp hành xong bản án.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính và xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu tím, nhãn hiệu "Logo Sporswea.com" 01 quần kaki, ống dài, màu xám, nhãn hiệu "YuXin"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành mũ màu đen, kích thước (24x9,5)cm và 01 (một) đôi dép da màu nâu, mỗi chiếc dép có kích thước (26x12)cm. Đây là trang phục Ngô Doãn Tr mặc vào ngày 08/9/2022, khi đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội. Không phải là vật chứng vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên trả lại các tài sản trên cho Ngô Doãn Tr theo quy định.

01 mũ bảo hiểm màu xanh nhạt, vành nón màu đen, kích thước (26x20x13cm) và 01 đôi dép nhựa màu đen, phần quai dép có sọc đen trắng, mỗi chiếc dép có kích thước (24x9,5)cm. Đây là trang phục Phạm Duy T mặc vào ngày 08/9/2022, khi trộm cắp tài sản. Không phải là vật chứng vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên trả lại các tài sản trên cho Phạm Duy T theo quy định.

Các vật chứng khác: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục; bị cáo và các bị hại, người liên quan khác không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo Phạm Duy T và Ngô Doãn Tr là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Ngô Doãn Tr phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Duy T mức án 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Doãn Tr mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2022.

3. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của B luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Doãn Tr: áo thun ngắn tay, màu tím, nhãn hiệu "Logo Sporswea.com", 01 quần kaki, ống dài, màu xám, nhãn hiệu "YuXin"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành mũ màu đen, kích thước (24x9,5)cm và 01 (một) đôi dép da màu nâu, mỗi chiếc dép có kích thước (26x12)cm. Đây là trang phục Ngô Doãn Tr mặc vào ngày 08/9/2022, khi đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Duy T: 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhạt, vành nón màu đen, kích thước (26x20x13cm) và 01 đôi dép nhựa màu đen, phần quai dép có sọc đen trắng, mỗi chiếc dép có kích thước (24x9,5)cm. Đây là trang phục Phạm Duy T mặc vào ngày 08/9/2022, khi trộm cắp tài sản.

(Các vật chứng được thể hiện như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005872 ngày 10/11/2022 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

Các vật chứng khác trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục; các bị cáo và bị hại không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5.Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của B luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Duy T và bị cáo Ngô Doãn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của B luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học